

DỰ TOÁN CHI BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU NĂM 2026

(Kèm Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/12/2025 của Hội đồng Nhân dân
phường Hội An Đông)

ĐVT: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
	TỔNG CỘNG	56,437
1	Bổ sung đảm bảo nhu cầu tăng lương cơ sở 1,49 trđ - 2,34trđ	20,463
2	Tiền thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP của Chính phủ	3,127
3	Chính sách hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ	53
4	Sửa chữa, nâng cấp các trường học	2,000
5	Kinh phí thực hiện cuộc vận động “toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” theo quy định tại Nghị quyết 29/2022/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố Đà Nẵng (cũ) và Nghị quyết 11/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam (cũ)	140
6	Chính sách mua thẻ BHYT cho người có công cách mạng	845
7	Chính sách hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 21/4/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam	62
8	Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác được hưởng chính sách trợ giúp xã hội heo Nghị quyết số 29/2024/NQ-HĐND ngày 24/10/2024 HĐND tỉnh Quảng Nam	2,494
9	Chính sách hỗ trợ xây mộ Liệt sĩ và mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ giai đoạn 2025-2027 theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 12/3/2025 của HĐND tỉnh Quảng Nam	800
10	Kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng theo Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng (*)	25,800
11	Chi hỗ trợ công tác biên phòng	600
12	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng theo Nghị định số 58/2024/NĐ-CP	53

Ghi chú: (*) Nguồn Trung ương bổ sung